

**YÊU CẦU MỜI CHÀO GIÁ THIẾT BỊ TƯ Y TẾ**

*Áp dụng đối với nhu cầu mua sắm thiết bị y tế chuyên dùng năm 2025*

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Mắt có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu mua sắm thiết bị y tế chuyên dùng năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu chào giá**

1. Đơn vị yêu cầu mời chào giá:

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận mời chào giá:

Họ tên : Nguyễn Tuấn Anh

Chức vụ : Trưởng phòng Vật tư, thiết bị y tế

Số điện thoại : (028).3932.5364 - 1224

Địa chỉ email : vttbyt@bvmat.vn

3. Cách thức tiếp nhận tài liệu mời chào giá: Nhận trực tiếp qua đường văn thư tại địa chỉ: Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Mắt – Địa chỉ: 280 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM.

Trên phong bì ghi rõ:

- Tiêu đề: “Mua sắm thiết bị y tế chuyên dùng năm 2025 theo công văn số .../BVM-VTTBYT”

- Nơi nhận: Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Mắt – 280 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM

4. Thời hạn tiếp nhận mời chào giá: Tối thiểu 10 ngày theo thông báo đăng tải trên trang web <https://muasamcong.mpi.gov.vn/> và trên trang Web Bệnh viện. Thời hạn hiệu lực nhận báo giá theo ngày trên dấu công văn đến của Bệnh viện. Các tài liệu có ngày tiếp nhận sau thời điểm tờ trình dự toán được phê duyệt sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của chào giá, tính năng kỹ thuật: Tối thiểu 180 ngày, cụ thể theo thông báo được đăng tải.

**II. Danh mục yêu cầu mời chào giá:**

1. Danh mục thiết bị y tế cần mời chào giá:



Stt	Tên thiết bị y tế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về Tính năng kỹ thuật
1	Máy phẫu thuật dịch kính võng mạc	Máy	04	Theo phụ lục đính kèm
2	Đèn khe để bàn	Máy	10	Theo phụ lục đính kèm
3	Máy làm xét nghiệm Ion đồ	Máy	01	Theo phụ lục đính kèm

Lưu ý:

- Trong tài liệu của quý công ty vui lòng sử dụng đúng biểu mẫu - KHÔNG xóa, KHÔNG thay đổi thứ tự các cột, các nội dung trong các biểu mẫu đính kèm (**biểu mẫu 1**). Nội dung nào không có thì quý công ty để trống hoặc ghi không có, nộp kèm theo tài liệu tính năng kỹ thuật gồm các tài liệu liên quan đến sản phẩm, hợp đồng hoặc quyết định trúng thầu, thông báo trúng thầu (nếu có).

- Về cấu hình, thông số kỹ thuật công ty vui lòng **“highlight”** các tính năng đáp ứng yêu cầu của bệnh viện.

- Các nội dung về yêu cầu về cấu hình, tính năng kỹ thuật nếu có ý khác hoặc góp ý bổ sung công ty vui lòng phản hồi bằng văn bản về cho Bệnh viện (nếu có). *Anh*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT; VTTBYT (NHB\_1b)

GIÁM ĐỐC



*Anh*  
Lê Anh Tuấn

**(điền Header của Công ty)**

BÁO GIÁ THEO CÔNG VẤN SỐ .../BVM-VTTBYT NGÀY .../01/2025

Áp dụng đối với nhu cầu Mua sắm thiết bị y tế chuyên dùng năm 2025

Kính gửi: **BỆNH VIỆN MẮT**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của BỆNH VIỆN MẮT, chúng tôi .... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp] xin cung cấp báo giá cho thiết bị y tế như sau:

## 1. Danh mục:

Stt	Tên thiết bị	Tên thương mại	Ký mã hiệu, Model	Hãng sx	Nước sx	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá + VAT (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Tên Công ty/ Nhà cung cấp	Mã định danh (vn...)
1	(1)						(2)	(3)	A=A1+A2	A1	A2	B = A x (3)		
2														
3														

(1), (2), (3): Theo thông tin trong Danh mục của bệnh viện (mục II.1)

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan - nếu có)

2. Tài liệu này có hiệu lực trong vòng: 180 ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ....

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Tài liệu của thiết bị y tế nêu trong phía trên là không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh.
- Những thông tin nêu trong tài liệu trên là trung thực.

....., ngày .... tháng .... năm 2025

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp**  
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

## PHỤ LỤC YÊU CẦU TÍNH NĂNG KỸ THUẬT MÁY PHẪU THUẬT DỊCH KÍNH VĨNG MẠC

### 1.1 Yêu cầu chung:

- Thiết bị được sản xuất năm 2024 trở về sau, mới 100%.
- Nhà sản xuất đạt chứng chỉ: ISO 13485 và FDA
- Thời gian bảo hành:  $\geq 12$  tháng
- Điện nguồn sử dụng: 220V/50 - 60Hz
- Môi trường hoạt động:
  - + Nhiệt độ: 10 độ C đến 35 độ C
  - + Độ ẩm: 10% đến 95% không ngưng tụ
- Là một thiết bị phẫu thuật đa chức năng sử dụng trong phẫu thuật bán phần trước và bán phần sau mắt.
  - Thiết bị có thể điều khiển các tay cầm có chức năng cắt dịch kính và các mô, nhũ hóa thủy tinh thể, chiếu sáng bán phần sau của mắt và đốt điện để cầm máu.
  - Mảnh vụn thủy tinh thể được hút ra khỏi mắt bằng chân không và chân không được tạo ra bởi ống nối từ tay cầm đến một cổng trên cassette thủy dịch. Chức năng tưới/truyền dịch dùng để thay thế thủy dịch trong mắt, và xâm nhập trực tiếp vào mắt qua ống truyền hoặc tay cầm.
  - Giao diện đồ họa vận hành được điều khiển theo menu. Người vận hành điều khiển bằng cách sử dụng màn hình cảm ứng, điều khiển từ xa và bàn đạp.
  - Xuất xứ: yêu cầu nhóm các nước sau: Anh, Mỹ, Đức, Nhật Bản, Pháp, Canada, Italy, Thụy sĩ.

### 1.2 Yêu cầu cấu hình:

- Máy Phẫu thuật dịch kính võng mạc bao gồm Laser quang đồng tích hợp trong máy: 01 cái
- Nguồn sáng phụ tích hợp theo máy: 01 cái
- Bàn đạp: 01 cái
- Điều khiển từ xa (Remote): 01 cái
- Tay cầm Phaco trong buồng dịch kính: 04 cái
- Tay cầm Phaco bán phần trước: 04 cái
- Gói Phaco trong buồng dịch kính: 100 cái
- Cassette tổng hợp cắt dịch kính tương thích dùng cho máy với kích cỡ 25G: 50 cái
- Cassette tổng hợp cắt dịch kính tương thích dùng cho máy với kích cỡ 23G: 200 cái
- Cassette kết hợp dịch kính và phaco với kích cỡ 25G: 50 cái
- Cassette kết hợp dịch kính và phaco với kích cỡ 23G: 50 cái
- Đầu Laser thẳng kích cỡ 25G: 100 cái
- Đầu đốt điện kích cỡ 25G: 120 cái
- Bao phủ che bụi cho máy: 01 cái
- Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + Việt: 01 bộ

### 1.3 Tính năng kỹ thuật gồm các yêu cầu tối thiểu sau:

#### Phần 1. Cắt dịch kính

- Chế độ cắt: Có ít nhất 4 chế độ thứ cấp cắt dịch kính
- Tốc độ cắt: Min – Max nhất cắt/phút (với Min  $\geq 10$  ; Max  $\geq 12.000$  ), điều khiển được chu kỳ cắt

- Loại đầu cắt: Đầu cắt Vát 23G, 25G, 27G

**Phần 2. Kiểm soát áp lực nội nhãn (IOP) :** từ Min - Max mmHg ( với Min = 0 ; Max  $\geq$  110 )

**Phần 3. Áp suất âm (vacuum)**

- Cắt dịch kính: từ Min - Max mmHg (với Min = 0 ; Max  $\geq$  600)

- Phân mảnh (Fragmentation) : từ Min - Max mmHg (với Min = 0 ; Max  $\geq$  600)

- Đẩy (Extrusion): từ Min - Max mmHg (với Min = 0 ; Max  $\geq$  650)

- Hút (Extraction): từ Min - Max mmHg (với Min = 0 ; Max  $\geq$  650)

- Tưới/ Hút: từ Min - Max mmHg (với Min = 0 ; Max  $\geq$  600)

**Phần 4. Chốt ngăn tự động (auto stopcock):** có chế độ chốt ngăn tự động (auto stopcock )

**Phần 5. Nguồn sáng**

- Loại: Xenon

- Tuổi thọ:  $\geq$  400 giờ

**Phần 6. Laser**

- Bước sóng: 532 nm

- Công suất: Min mW - Max W (Min  $\leq$  40; Max  $\leq$  2)

**Phần 7. Bước sóng tia định hướng: 635 nm**

**Phần 8. Nhũ tương hóa bằng Phaco**

- Chế Độ Phaco: Có ít nhất 3 chế độ Phaco: Continuous, Pulsed, Burst

**Phần 9. Thấu nhiệt (DIATHERMY):** dùng đốt điện

**Phần 10. Pha Gas tự động:** có chế độ pha gas tự động

- Trộn gas tự động: Chọn loại gas, trộn gas theo tỉ lệ % mong muốn

**Phần 11. CASSETTE**

- Cassette tổng hợp cắt dịch kính tương thích dùng cho máy với kích cỡ 25G: 50 cái

- Cassette tổng hợp cắt dịch kính tương thích dùng cho máy với kích cỡ 23G: 200 cái

- Cassette kết hợp dịch kính và phaco với kích cỡ 25G: 50 cái

- Cassette kết hợp dịch kính và phaco với kích cỡ 23G: 50 cái.

**1.4 Các yêu cầu khác**

- Thời hạn bảo hành:  $\geq$  12 tháng từ ngày đưa vào vận hành (ngày nghiệm thu thiết bị) của chủ đầu tư, Có văn bản cam kết của nhà thầu.

- Nhà thầu phải có cam kết: Giao hàng, lắp đặt, chạy thử, và hướng dẫn sử dụng cho người dùng tại bệnh viện, Có văn bản cam kết của nhà thầu

- Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành: tối thiểu  $\leq$  3 tháng/1 lần, Có văn bản cam kết của nhà thầu.

- Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng:  $\leq$  24 giờ, Có văn bản cam kết của nhà thầu

- Nhà cung cấp phải cam kết cung cấp vật tư, linh kiện và phụ tùng thay thế trong vòng ít nhất 08 năm.

- Yêu cầu nhà cung cấp trao đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo trì bằng tiếng Anh và tiếng Việt.

*Handwritten signature*

## ĐÈN KHE ĐỂ BÀN

### 1.1 Yêu cầu chung:

- Máy mới 100% .
- Sản xuất: từ năm 2024 trở về sau.
- Xuất xứ: yêu cầu nhóm các nước Anh, Mỹ, Đức, Thụy sĩ.

### 1.2 Yêu cầu cấu hình:

- Máy chính: 01 Máy
- Thị kính 12.5x: 02 cái
- Thanh test máy: 01 cái
- Giấy cài tỷ cảm: 01 tập
- Chân bàn điện: 01 cái
- Bao che bụi: 01 cái
- Tài liệu HDSD Tiếng Anh/ Việt: 01 bộ

### 1.3 Tính năng kỹ thuật gồm các yêu cầu tối thiểu sau:

#### Phần 1. Hệ quang học

- Loại: Galilean
- Hệ quang học nổi với góc hội tụ mặc định: 13 độ
- Bộ thay đổi góc hội tụ hệ quang học nổi để khám đáy mắt: 4.5 độ

#### Phần 2. Độ phóng đại: Độ phóng đại 5 mức: 6.3x/ 10x/ 16x/ 25x và 40x

#### Phần 3. Chiếu sáng

- Loại nguồn sáng: LED
- Nghiêng: Có chức năng nghiêng nguồn chiếu sáng
- Defocusing: Có chứng năng defocusing

#### Phần 4. Lọc : Huỳnh quang (Blue), Red-free (Xanh lá cây), xám

#### Phần 5. Khe

- Độ rộng khe: từ 0-14mm (điều chỉnh liên tục)
- Độ dài khe: từ 1-14mm (điều chỉnh liên tục)

### 1.4 Các yêu cầu khác

- Thời hạn bảo hành:  $\geq 12$  tháng từ ngày đưa vào vận hành (ngày nghiệm thu thiết bị) của chủ đầu tư, Có văn bản cam kết của nhà thầu.
- Nhà thầu phải có cam kết: Giao hàng, lắp đặt, chạy thử, và hướng dẫn sử dụng cho người dùng tại bệnh viện, Có văn bản cam kết của nhà thầu
- Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành: tối thiểu  $\leq 3$  tháng/1 lần, Có văn bản cam kết của nhà thầu.
- Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng:  $\leq 24$  giờ, Có văn bản cam kết của nhà thầu
- Nhà cung cấp phải cam kết cung cấp vật tư, linh kiện và phụ tùng thay thế trong vòng ít nhất 08 năm.
- Yêu cầu nhà cung cấp trao đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo trì bằng tiếng Anh và tiếng Việt

## MÁY LÀM XÉT NGHIỆM ION ĐỒ

### 1.1 Yêu cầu chung:

- Máy mới 100% .
- Sản xuất: từ năm 2024 trở về sau.
- Hệ thống quản lý chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương
- Nguồn điện sử dụng: Phù hợp với mạng điện lưới tại Việt Nam và đảm bảo tiêu chuẩn an toàn điện
- Xuất xứ: yêu cầu nhóm các nước sau: Anh, Mỹ, Đức, Nhật Bản, Pháp, Canada, Ý, Thụy sĩ.

### 1.2 Yêu cầu cấu hình:

- |                                |        |
|--------------------------------|--------|
| - Máy chính                    | 01 cái |
| - Dây nguồn                    | 01 cái |
| - Bộ điện cực Na+              | 01 cái |
| - Bộ điện cực K+               | 01 cái |
| - Bộ điện cực Cl-              | 01 cái |
| - Bộ điện cực Ca <sup>++</sup> | 01 cái |
| - Máy in nhiệt                 | 01 cái |
| - Đầu đọc mã vạch              | 01 cái |
| - Cổng kết nối qua RS-232      | 01 cái |

### 1.3 Tính năng kỹ thuật gồm các yêu cầu tối thiểu sau:

- Phương pháp đo: đo trực tiếp bằng điện cực chọn lọc ion (ISE)
- Các thông số cần đo: Na<sup>+</sup>, K<sup>+</sup>, Cl<sup>-</sup>, Ca<sup>++</sup>, pH
- Loại mẫu: phù hợp nhiều loại mẫu: huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần, nước tiểu

- Công suất:  $\geq 50$  mẫu/ giờ
- Thể tích mẫu:  $\leq 150\mu\text{l}$
- Cách lấy mẫu: Thủ công qua kim hút mẫu và bộ lấy mẫu tự động tùy chọn
- Hiệu chuẩn tự động hoặc có thể cài đặt tùy người sử dụng
- Phạm vi đo lường:

#### ➤ Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần:

+ Na<sup>+</sup>:

- Giới hạn dưới  $\leq 30$  mmol/l
- Giới hạn trên  $\geq 200$  mmol/l

+ K<sup>+</sup>:

- Giới hạn dưới  $\leq 0.5$  mmol/l
- Giới hạn trên  $\geq 15$  mmol/l

+ Cl<sup>-</sup>:

- Giới hạn dưới  $\leq 30$  mmol/l
- Giới hạn trên  $\geq 200$  mmol/l

+ Ca<sup>++</sup>:

- Giới hạn dưới  $\leq 0.1$  mmol/l
- Giới hạn trên  $\geq 5$  mmol/l

+ pH:

- Giới hạn dưới  $\leq 4$  units
- Giới hạn trên  $\geq 9$  units

#### ➤ Nước tiểu

CHỈ

- + Na<sup>+</sup>:
  - Giới hạn dưới  $\leq 50$  mmol/l
  - Giới hạn trên  $\geq 250$  mmol/l
- + K<sup>+</sup>:
  - Giới hạn dưới  $\leq 10$  mmol/l
  - Giới hạn trên  $\geq 100$  mmol/l
- + Cl<sup>-</sup>:
  - Giới hạn dưới  $\leq 50$  mmol/l
  - Giới hạn trên  $\geq 250$  mmol/l
- Báo cáo kết quả QC với các thông số: XTB, SD, CV%
- Có cảnh báo mẫu có kết quả bất thường (giới hạn phân tích cao, thấp)
- Giao diện: có thể kết nối qua hệ thống LIS, mạng LAN
- Ngoại vi: đầu đọc mã vạch có thể được kết nối qua RS-232
- Máy in nhiệt tích hợp
- Thuốc thử: hệ thống kín, chỉ cần 1 gói thuốc thử cho tất cả các tham số
- Xử lý chất thải: Hộp chứa chất thải ô nhiễm được tích hợp trong gói thuốc thử

#### 1.4 Các yêu cầu khác:

- Thời hạn bảo hành:  $\geq 12$  tháng từ ngày đưa vào vận hành (ngày nghiệm thu thiết bị) của chủ đầu tư, Có văn bản cam kết của nhà thầu.
- Nhà thầu phải có cam kết: Giao hàng, lắp đặt, chạy thử, và hướng dẫn sử dụng cho người dùng tại bệnh viện, Có văn bản cam kết của nhà thầu.
- Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành: tối thiểu  $\leq 3$  tháng/1 lần, Có văn bản cam kết của nhà thầu.
- Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng:  $\leq 24$  giờ, Có văn bản cam kết của nhà thầu
- Nhà cung cấp phải cam kết cung cấp vật tư, linh kiện và phụ tùng thay thế trong vòng ít nhất 10 năm.
- Nhà cung cấp phải cam kết hỗ trợ thực hiện xác nhận giá trị phương pháp trước khi sử dụng theo các tiêu chuẩn của Quyết định 2429/QĐ-BYT
- Yêu cầu nhà cung cấp trao đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo trì bằng tiếng Anh và tiếng Việt.